TÒA ÁN NHÂN DÂN **TH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2025
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ CAO LÃNH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thanh
2. Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Toà án nhân dân Th phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 10/4 và ngày 29 tháng 4 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2025/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2025, về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105A/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ:, Tổ 2, khóm 1, phường 6, Th phố CL-ĐT.

Bị đơn: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ 2, khóm 1, phường 6, Th phố CL-ĐT
(Bà T có mặt tại phiên tòa. Ông Th vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng kết hôn vào năm 2004. Có đăng ký kết hôn do UBND phường 6, Th phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 14 tháng 01 năm 2004.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2016 thì ông Nguyễn Văn Th có quan hệ ngoài luồng (ngoại tình) với một người phụ nữ khác. Mặc dù bà T đã cho nhiều lần cơ hội làm hoà để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông Nguyễn Văn Th vẫn ngoại tình với người phụ nữ khác y cũ dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như việc học của con. Cuối năm 2016, vợ chồng chính thức ly thân đến nay đã tròn 8 năm. Bà T không yêu cầu xử lý hành chính hoặc hình sự đối với hành vi ngoại tình của ông Nguyễn Văn Th.

Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Th Vinh, Sinh ngày 12/06/2004 và Nguyễn Thị T Vy, Sinh ngày 23/06/2007.

Hiện nay, hai con chung đang chung sống với mẹ. Đối với con chung Nguyễn Th Vinh đã trưởng Th không yêu cầu toà án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Thị T Vy, sau khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị T Vy. Bà T không yêu cầu ông Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị T Vy.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu toà án giải quyết.

Tòa án nhân dân Th phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn Th theo quy định của pháp luật nhưng ông Th không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại phiên họp và hòa giải. Tại phiên toà, ông Nguyễn Văn Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét thấy, địa chỉ của bị đơn tại 787/2, tổ 2, khóm 1, phường 6, Th phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Th phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Bị đơn ông Nguyễn Văn Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn Th kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn do UBND phường 6, Th phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 14 tháng 01 năm 2004 là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2016 thì ông Nguyễn Văn Th có quan hệ ngoài luồng (ngoại tình) với một người phụ nữ khác. Mặc dù bà T đã cho nhiều lần cơ hội làm hoà để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông Nguyễn Văn Th vẫn ngoại tình với người phụ nữ khác y cũ dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như việc học của con. Cuối năm 2016, vợ chồng chính thức ly thân đến nay đã tròn 8 năm. Bà T không yêu cầu xử lý hành chính hoặc hình sự đối với hành vi ngoại tình của ông Nguyễn Văn Th. Bà T nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông Th. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn Th nhưng ông Th không có ý kiến, vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do, thể hiện ông Th không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng, hôn nhân giữa bà Tvà ông Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *" ...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".*

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Th là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Th Vinh, Sinh ngày 12/06/2004 và Nguyễn Thị T Vy, Sinh ngày 23/06/2007. Hiện nay, hai con chung đang chung sống với chị T.

Đối với con chung Nguyễn Th Vinh, Sinh ngày 12/06/2004 đã trưởng Th, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu về nuôi con chung Nguyễn Thị T Vy của bà T: Hiện tại bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, được đi học và sống ổn định với bà T, ngoài ra con chung Nguyễn Thị T Vy có ý kiến sống với mẹ. Ông Nguyễn Văn Th không có văn bản ghi ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T về nuôi con chung. Bà T được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị T Vy.

Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu ông Nguyễn Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Nguyễn Văn Th không có ý kiến vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Th không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003151 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Th phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp xong tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T. Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

[2]. V*ề con chung:* Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Th Vinh, Sinh ngày 12/06/2004 và Nguyễn Thị T Vy, Sinh ngày 23/06/2007. Hiện hai con chung đang chung sống với bà T.

Con chung Nguyễn Th Vinh, Sinh ngày 12/06/2004 đã trưởng Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Nguyễn Thị Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị T Vy, Sinh ngày 23/06/2007.

Cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0003151 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Th phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hoàng – Nguyễn Viết Thanh **Bùi Thị Tuyết Nga**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tuyết Nga